|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN  ------------------- | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: ĐỊA LÝ 8**  **NĂM HỌC 2022 -2023**  *Thời gian làm bài 45’không kể thời gian giao đề* |

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Tổng** | |
| **Vận dụng thấp** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Chủ đề 1:**  **Vị trí, giới hạn lãnh thổ Việt Nam.** | Biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ Việt Nam |  |  |  |  | Vận dụng vẽ biểu đồ cột, nhận xét |  |  |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 5  2,0đ  20% |  |  |  |  | 1  2,0đ  20% |  |  | 5  2,0đ  20% | 1  1đ  10% |
| **Chủ đề 2:**  **Biển Việt Nam** | Biết diện tích, khí hậu biển |  |  |  |  |  |  | PT lợi thế của biển HP |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 5  2,0 đ  20% |  |  |  |  |  |  | 1  1đ  10% | 5  2,0đ  20% | 1  1đ  10% |
| **Chủ đề 3:**  **Địa hình Việt Nam.** |  |  | Phân biệt được đặc điểm các khu vực ĐH | CM đặc điểm ĐH |  |  |  |  |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % |  |  | 5  2,0đ  20% | 1  1,0đ  10% |  |  |  |  | 5  2,0đ  20% | 1  1,0đ  10% |
| Tổng số câu  Tổng số điểm  Tỉ lệ % | **10**  **4,0đ**  **40%** | | **6**  **3,0 đ**  **30%** | | **1**  **2,0đ**  **20%** | | **1**  **1,0đ**  **10%** | | **18**  **10đ**  **100%** | |

**ĐỀ BÀI:**

I. TRẮC NGHIỆM: (6,0điểm) Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng nhất trong các câu sau:

*Câu 1. Núi hình cánh cung, địa hình Cácxtơ khá phổ biến là đặc điểm của vùng núi?*

A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

*Câu 2. Từ bắc vào nam, lãnh thổ nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ?*

A.7 B. 10 C. 12 D. 15

*Câu 3. Việt Nam có chung đường biên giới trên đất liền với:*

A. Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia B. Cam-pu-chia, Thái Lan, Trung Quốc

C. Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan D. Trung Quốc, Lào, Thái Lan

*Câu 4. Việt Nam nằm trong múi giờ thứ mấy theo giờ GMT?*

*A.5 B.6 C. 7 D.8*

*Câu 5. Trên đất liền nước ta, diện tích đồi núi so với toàn bộ diện tích lãnh thổ là:*

A. chiếm 2/3. B. chiếm 1/2. C. chiếm 1/3. D. chiếm 3/4.

*Câu 6. Hướng nghiêng chính của địa hình nước ta là:*

A. Tây Bắc - Đông Nam B. Thấp dần từ Bắc vào Nam

C. Thấp dần từ Nam ra Bắc D. Đông Nam - Tây Bắc

*Câu 7. Diện tích phần đất liền của nước ta là bao nhiêu km vuông?*

A. 360.991 B. 331.212 C.303.916 D.330.290

*Câu 8. Dãy núi Hoàng Liên Sơn cao nhất nước ta thuộc vùng núi:*

A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

*Câu 9. Đảo lớn nhất nước ta là:*

A. Côn Đảo B. Cái Bầu C. Phú Quốc D. Phú Qúy

*Câu 10. Cảnh quan nào của nước ta được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới:*

A. Cố đô Huế B. Phong Nha –Kẻ Bàng C. Vịnh Hạ Long D. Cát Bà

*Câu 11. Vùng biển Việt Nam rộng khoảng bao nhiêu triệu km vuông?*

A. 1. B.2. C.3. D. 4.

*Câu 12. Đường bờ biển của nước ta kéo dài từ Móng Cái đến Hà Tiên dài:*

*A.2360 km. B. 2630 km C. 3260 km. D. 3620 km.*

Câu 13. Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất của vùng biển Việt Nam là:

*A. than. B. dầu khí. C. sắt. D. vàng.*

*Câu 14. Gió Đông Bắc trên biển Đông hoạt động từ tháng:*

A. tháng 5 đến tháng 10. B. tháng 10 đến tháng 4 năm sau.

C. tháng 1 đến tháng 5. D. tháng 4 đến tháng 9.

*Câu 15. Vùng biển Việt Nam có chế độ nhật triều được xem là điển hình của thế giới là:*

A. Vịnh Bắc bộ C. Vịnh Cam Ranh

B. Vịnh Thái Lan D. Từ Quảng Bình đến Đà Nẵng

**II. TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

**Câu 16: (1,0điểm)** Bằng kiến thức đã học, em hãy chứng minh đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam?

**Câu 17: (1,0điểm)** Hải Phòng là thành phố ven biển, theo em biển Hải Phòng có những thuận lợi gì để phát triển các ngành kinh tế biển?

**Câu 18: (2,0điểm)** Cho bảng số liệu sau: Diện tích một số nước Đông Nam Á (đon vị: km vuông)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Nước* | *Việt Nam* | *Cam-pu-chia* | *Lào* | *Thái Lan* | *Mi-an-ma* |
| *Diện tích* | ***331.212*** | ***181.000*** | ***236.800*** | ***513.000*** | ***677.000*** |

1. Vẽ biểu đồ thể hiện diện tích một số nước Đông Nam Á?
2. So sánh diện tích của Việt Nam với diện tích của một số nước trong khu vực?

**ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM**

**I.Trắc nghiệm (6,0 điểm ) Mỗi câu đúng 0,4 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đáp án | B | D | A | C | D | A | B | A | C | C | A | C | B | B | A |

**II. Tự luận ( 4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 16**  **(1đ)** | Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam, thể hiện:  -Trên phần đất liền, đồi núi chiếm tới ¾ diện tích lãnh thổ nhưng chủ yếu là đồi núi thấp. Địa hình thấp dưới 1000m chiếm 85%, núi cao trên 2000m chỉ chiếm 1%.  - Đồi núi tạo thành hình cánh cung hướng ra biển Đông chạy dài 1400km.  - Đồng bằng chỉ chiếm ¼ diện tích đất liền và bị đồi núi ngăn cách thành nhiều khu vực. | **0,5đ**  **0,25đ**  **0,25đ** |
| **Câu 17**  **(1đ)** | **Biển Hải Phòng đem lại những thuận lợi đối với phát triển kinh tế:**  + Hải sản phong phú: cá, tôm, cua, rong biển…thuận lợi phát triển ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến thuỷ sản.  + Bờ biển nhiều cửa sông để xây dựng cảng, mặt biển có các tuyến đường giao thông trong và ngoài nước thuận lợi phát triển giao thông hàng hải, xuất nhập khẩu hàng hóa.  + Nhiều đảo phong cảnh đẹp, bãi tắm đẹp thuận lợi phát triển ngành du lịch biển ... | **0,25 đ**  **0,5 đ**  **0,25đ** |
| **Câu 18**  **(2đ)** | a. Vẽ biểu đồ cột đơn đẹp có đầy đủ tên biểu đồ, chú thích.  b. Nhận xét: Diện tích của nước ta nhỏ hơn diện tích của Thái Lan, Mi-an-ma nhưng lớn hơn diện tích của Lào và Cam-pu-chia. Việt Nam là nước có diện tích trung bình. | **1,5đ**  **0,5đ** |